| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH QU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2024/QĐST-KDTM | *B, ngày 09 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 18; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại thụ L số: 07/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2024.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Qu.

Địa chỉ: Số 18 Lê Văn Lương, phường Tr, Quận C, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Anh D – Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản L nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Qu.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Hoàng Văn N – Chuyên viên xử L nợ của Ngân hàng TMCP Qu.

**- Bị đơn***:* Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1990 và chị Lê Thị Hương L, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Nội H, xã H, huyện B, tỉnh Qu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 0001.23.510.24721559.TD ngày 13/01/2023; Văn bản nhận nợ số LD2301709601 ngày 17/1/2023; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 88603.23.510.24721559.BĐ ngày 13/01/2023 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 88604.23.510.24721559.BĐ ngày 13/01/2023. Đại diện Ngân hàng TMCP Qu, anh Hoàng Mạnh C và chị Lê Thị Hương L thống nhất thừa nhận

tính đến ngày 01/8/2024 anh Hoàng Mạnh C và chị Lê Thị Hương L còn nợ Ngân hàng 1.530.469.380 (một tỷ năm trăm ba mươi  triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm tám mươi đồng). Trong đó: 1.358.999.997 (một tỷ ba trăm năm mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng) tiền gốc và 171.469.383 (một trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) tiền lãi.

Các bên thống nhất thoả thuận anh Hoàng Mạnh C và chị Lê Thị Hương L phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 01/8/2024 là 1.530.469.380 (một tỷ năm trăm ba mươi  triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm tám mươi đồng). Trong đó 1.358.999.997 (một tỷ ba trăm năm mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng) tiền gốc và 171.469.383 (một trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) tiền lãi trong thời gian 02 tháng cho Ngân hàng TMCP Qu theo lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 01/9/2024: Anh Hoàng Mạnh C và chị Lê Thị Hương L phải trả cho Ngân hàng TMCP Qu số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu đồng) tiền gốc.

- Chậm nhất ngày 01/10/2024: Anh Hoàng Mạnh C và chị Lê Thị Hương L phải trả cho Ngân hàng TMCP Qu số tiền 858.999.997 (tám trăm năm mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng) tiền gốc và 171.469.383 đồng tiền lãi tính đến ngày 01/8/2024.

- Kể từ ngày 02/8/2024 anh C và chị L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 0001.23.510.24721559.TD ngày 13/01/2023; Văn bản nhận nợ số LD2301709601 ngày 17/1/2023.

2.2. Về xử L tài sản thế chấp: Các bên thống nhất thoả thuận nếu trong thời hạn đã cam kết trả nợ giữa anh C, chị L và Ngân hàng mà anh C chị L vi phạm bất cứ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Qu có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 88603.23.510.24721559.BĐ ngày 13/01/2023 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 88604.23.510.24721559.BĐ ngày 13/01/2023 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự thoả thuận, anh C và chị L phải chịu số tiền 3.900.000 (ba triệu chín trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng TMCP Qu đã nộp tạm ứng số tiền này để chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh C, chị L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Qu số tiền 3.900.000 (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

2.4. Về án phí:

Anh Hoàng Mạnh C và chị Lê Thị Hương L phải chịu 28.957.040 (hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi đồng) tiền án phí

kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu số tiền 28.500.000 (hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002643 ngày 25/6/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKS huyện B;
- THA huyện B;
- TAND tỉnh Qu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Lan Phương**